HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 31-HĐBT ngày 25-3-1989 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 29-12-1987;

Căn cứ quyết định của Hội đồng Nhà nước ngày 6 tháng 8 năm 1988 phê chuẩn việc thành lập Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư được Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ III thông qua,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo và quản lý thống nhất mọi hình thức đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam và hoạt động đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài.

Ủy ban hoạt động theo tính chất cơ quan liên bộ.

Điều 2. — Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Soạn thảo và trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định phương hướng, chủ trương và chính sách đầu tư phù hợp với chiến lược kinh tế — xã hội của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở đó, xây dựng và công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài.

2. Hướng dẫn các bên Việt Nam và nước ngoài đàm phán, ký kết các Hiệp định và hợp đồng về hợp tác và đầu tư phù hợp với quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và mỗi nước, nhất là các hợp đồng về hợp tác kinh doanh, hợp đồng liên doanh, thành lập xí nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; làm đầu mối giải quyết những vấn đề do tổ chức và cá nhân đầu tư nước ngoài yêu cầu.

3. Xem xét, chuẩn y theo sự phân cấp của Nhà nước và cấp giấy phép cho các hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng liên doanh, thành lập xí nghiệp 100% vốn nước ngoài; chuẩn y điều lệ xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, xét duyệt theo sự phân cấp của Nhà nước chủ trương xây dựng những công trình sử dụng vốn vay hoặc vốn viện trợ của nước ngoài và của các tổ chức kinh tế quốc tế.

4. Quyết định cho các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng được hưởng những điều kiện ưu đãi.

5. Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các loại hợp đồng về đầu tư của nước ngoài, bổ sung và soạn thảo các luật lệ cần thiết.

6. Phân tích hiệu quả kinh tế của các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 3. — Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư gồm có Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm chuyên trách, các Phó Chủ nhiệm kiêm nhiệm là thủ trưởng các cơ quan Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước.

Mỗi thành viên Ủy ban có nhiệm vụ tham gia giải quyết tập thể những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban và chịu trách nhiệm cá nhân về các công việc do Ủy ban phân công. Sự phân công cụ thể được xác định trong Điều lệ hoạt động của Ủy ban.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 4. –

a) Bộ máy giúp việc Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư là Văn phòng Ủy ban gồm các tổ chuyên viên do Chủ nhiệm Ủy ban quyết định.

b) Ủy ban có cơ quan đại diện đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5.— Chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ủy ban được quy định trong Điều lệ hoạt động của Ủy ban do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thông qua.

Điều 6.—

a) Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

b) Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

c) Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước và thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 32-HĐBT ngày 27-3-1989 về việc thành lập Tổng Công ty Cao-su Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cao-su,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Thành lập Tổng Công ty Cao-su Việt Nam.

Tổng Công ty Cao-su Việt Nam là tổ chức sản xuất — kinh doanh, hoạt động theo phương thức hạch toán kinh tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng, kể cả tài khoản ngoại tệ.

Trụ sở của Tổng Công ty đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.— Tổng Công ty Cao-su Việt Nam có những nhiệm vụ chủ yếu sau đây :

— Trồng mới, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao-su.

— Thu mua nguyên liệu cao-su (kể cả của các ngành và các địa phương) để xuất khẩu và cung ứng cho các nhu cầu trong nước.

— Sản xuất mủ cao-su, gỗ cao-su, hạt cao-su và một số sản phẩm từ nguyên liệu cao-su được phân công để xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

— Trực tiếp giao dịch và ký kết hợp tác vay vốn, liên doanh với các tổ chức kinh tế nước ngoài, với các đơn vị kinh tế trong nước để phát triển cao-su.

— Trực tiếp nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ cho sản xuất, đời sống công nhân cao-su, theo các chương trình hợp tác với nước ngoài và bằng nguồn ngoại tệ do xuất khẩu được.

Điều 3. — Các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cao-su Việt Nam gồm có:

— Các Công ty Cao-su.

— Công ty xuất nhập khẩu.

— Các đơn vị dịch vụ.

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cao-su Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức cụ thể các đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09653251